

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**HUYỆN T**

**TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **75/2022/HNGĐ-ST**

Ngày **31/8/2022**

Về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Chiến**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Ông **Từ Tứ Hải**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Huỳnh Thiên Ân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Công Đình** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 45/QĐHST-HN&GD ngày 15/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thu H** - sinh năm 1999 (có mặt)

HKTT: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã L , huyện B , tỉnh Lâm Đồng

2. *Bị đơn:* Anh **Võ Nhật D** - sinh năm 1996 (vắng mặt lần 2 không lý do)

Địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:**

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Võ Nhật D tự tìm hiểu biết khoảng 02 năm đi đến tổ chức lễ cưới vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ngày 15/8/2017.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng tháng 4/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D có người phụ nữ khác bên ngoài, chị H khuyên can nhưng anh D không thay đổi, anh D

không có trách nhiệm với vợ con, chị H bắt gặp anh D còn dẫn người phụ nữ khác về phòng trọ, thì anh D còn đánh chị H . Thấy tiếp tục chung sống với anh D không hạnh phúc nên chị H tự ly thân với anh D từ tháng 8/2018 cho đến nay.

- Về con chung: có 01 người con Võ Nhật K - sinh ngày 05/10/2015, hiện đang sống với chị H .

**Tại phiên tòa chị H yêu cầu:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh D .

- Về con chung: chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

\* Tòa án có triệu tập anh Võ Nhật D để hòa giải hôn nhân và gia đình, nhưng anh Võ Nhật D vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

**Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ.

\* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H .

- Về quan hệ con chung: chị H và anh D chung sống có một người con người con Võ Nhật K - sinh ngày 05/10/2015, hiện nay cháu K đang sống với chị H , chị H nuôi con đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con, do đó đề nghị Tòa án giao cho chị H tiếp tục nuôi con là phù hợp, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Võ Nhật D có địa chỉ tại ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T .

Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh Dương vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Võ Nhật D .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D chung sống với nhau được UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 112, ngày 14/8/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, anh D chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh D không đến Tòa án.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng do anh D thiếu trách nhiệm với vợ con, còn có người phụ nữ khác bên ngoài khi chị H bắt gặp thì bị anh D đánh từ đó làm cho mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Tại phiên tòa chị H thể hiện quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, chị H và anh D đã ly thân với nhau từ tháng 8/2018 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H được ly hôn với anh D .

[3] Về quan hệ con chung: Chị H , anh D chung sống có 01 người con tên Võ Nhật K - sinh ngày 05/10/2015, hiện nay chị H đang nuôi dưỡng,

Xét thấy, cháu K hiện đang sống với chị H , cháu K được chị H nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt. Hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị H tiếp tục nuôi con là phù hợp, chị H có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nợ chung: chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét. Trường hợp anh D cho rằng có tài sản chung và có tranh chấp, sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

### Xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Võ Nhật D .

**2.** Về quan hệ con chung: Giao cho chị H tiếp tục nuôi người con tên Võ Nhật K - sinh ngày 05/10/2015. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

**3.** Về quan hệ tài sản, nợ chung: chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4.** Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006241 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**5.** Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh D vắng mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày anh D nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### Nơi nhận:

- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chiến**